

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2021/HS-PT
Ngày 01/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chất

Các Thẩm phán: Ông Vũ Thanh Tuấn

Bà Vũ Thị Yền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Văn Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 116/2021/TLPT-HS ngày 06 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Thị H, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án sơ thẩm số 40/2021/HS-ST ngày 14 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Hải Dương.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Thị H, sinh năm 1999 tại L, Bắc Giang; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu Đ, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con bà Nguyễn Thị L (Không rõ bố đẻ); Bị cáo có 01 con sinh năm 2020; Tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Đức Thịnh – Luật sư Văn phòng luật sư Đức Thịnh, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bắc Ninh; địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện L, tỉnh Bắc Ninh. (Có mặt)

- Bị hại:

+ Anh Hà Văn C, sinh năm 1996 và chị Hà Thị I, sinh năm 1998; địa chỉ: Xóm C, xã M, huyện S, tỉnh Phú Thọ.

+ Chị Đoàn Thị G, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn 7 xã L, huyện N, thành phố Hải Phòng.

(Các bị hại đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 3/2020, Nguyễn Thị H thuê phòng trọ của bà Vũ Thị T, tại thôn Q, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương. Tại đây, H sử dụng tài khoản facebook “H Nguyễn” và tài khoản zalo “D” để bán quần áo và túi xách trên mạng xã hội. Do cần tiền chi tiêu cá nhân, H nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của khách hàng bằng cách đưa ra thông tin gian dối, yêu cầu khách hàng chuyển tiền hàng qua tài khoản ngân hàng trước cho H. Khi nhận được tiền, H không gửi hàng cho khách như thỏa thuận mà chặn tài khoản facebook, zalo của khách hàng lại để họ không liên lạc được với H. Bằng thủ đoạn này, H đã thực hiện 02 hành vi sau:

Hành vi thứ nhất: Ngày 30/6/2020, H sử dụng tài khoản facebook “H Nguyễn” phát trực tiếp (livestream) bán túi xách trên mạng xã hội. Chị Đoàn Thị G, sử dụng tài khoản facebook “Lê Đức H” vào xem và nhắn tin vào tài khoản facebook “H Nguyễn” hỏi mua túi xách. Sau khi thỏa thuận, chị G đặt mua 367 chiếc túi xách trị giá 6.200.000 đồng của H. Lúc này, H nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của chị G và không gửi hàng cho chị nên yêu cầu chị G chuyển số tiền 6.200.000 đồng đến số tài khoản 19031466362011, ngân hàng Techcombank của H thì H sẽ gửi hàng cho chị G. Tin tưởng H nên sáng ngày 01/7/2020 chị G chuyển khoản số tiền 900.000 đồng từ số tài khoản 101870878130, ngân hàng Vietinbank đến số tài khoản 19031466362011 ngân hàng Techcombank của H. Tiếp đó, chị G đưa 5.300.000 đồng cho chị Phạm Thị H nhờ chuyển khoản đến số tài khoản của H. Chị H đồng ý, chuyển khoản 5.300.000 đồng từ số tài khoản 19033790213013, ngân hàng Techcombank của chị đến số tài khoản 19031466362011, ngân hàng Techcombank của H. Khi nhận được số tiền 6.200.000 đồng của chị G, H chặn tài khoản facebook “Lê Đức H” để chị G không liên lạc được với H và không gửi hàng cho chị G như đã thỏa thuận. Số tiền 6.200.000 đồng chiếm đoạt được, H đã chi tiêu cá nhân hết.

Hành vi thứ hai: Ngày 20/10/2020, H sử dụng tài khoản facebook “H Nguyễn” phát trực tiếp (livestream) bán quần áo trên mạng xã hội. Chị Hà Thị I, sử dụng tài khoản facebook “C đen” xem và nhắn tin vào tài khoản facebook “H Nguyễn” đặt mua 200 chiếc quần, áo với giá 1.200.000 đồng. Sau khi nhận được hàng, chị I sử dụng tài khoản Zalo “E” kết bạn với tài khoản Zalo “D” của H. Ngày 24/10/2020, chị I nhắn tin qua mạng Zalo đặt mua 500 chiếc quần áo trị giá 6.000.000 đồng của H. Lúc này, H nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của chị I

và không gửi hàng cho chị I nên H yêu cầu chị I chuyển đủ tiền hàng đến số tài khoản 106869584997, ngân hàng Vietinbank của H. Do tin tưởng H nên sáng ngày 24/10/2020, chị I đã chuyển tiền qua dịch vụ ViettelPay số tiền 1.500.000 đồng và anh Hà Văn C (chồng của chị I) đã chuyển khoản số tiền 4.500.000 đồng từ số tài khoản 084827565697, ngân hàng Vietinbank đến số tài khoản 106869584997 ngân hàng Vietinbank của H. Khi nhận được số tiền 6.000.000 đồng của chị I, H chặn tài khoản Facebook “C đen” và Zalo “E” để chị I, anh C không liên lạc được với H và không gửi hàng cho khách hàng như đã thỏa thuận. Số tiền 6.000.000 đồng chiếm đoạt được, H đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 14/4/2021, chị I gửi đơn trình báo đến Cơ quan điều tra Công an huyện G.

Tại bản án sơ thẩm số 40/2021/HS-ST ngày 14 tháng 8 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện G tuyên bố Nguyễn Thị H phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; căn cứ khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS, xử phạt Nguyễn Thị H 07 tháng tù. Ngoài ra cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo.

aук hi xét xử sơ thẩm, ngày 22 tháng 8 năm 2021, bị cáo Nguyễn Thị H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

- Bị cáo H giữ nguyên kháng cáo, đề nghị HĐXX xem xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo phải một mình nuôi con nhỏ, giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo

- Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: Nhất trí về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử. Tuy nhiên đề nghị HĐXX áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết Phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS. Mong HĐXX xem xét hoàn cảnh của bị cáo rất khó khăn, cho bị cáo được hưởng án treo để ở nhà lao động nuôi con nhỏ. Nếu trường hợp bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo thì mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương: aук hi phân tích các tình tiết của vụ án, xác định cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Thị H về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, xử phạt H 07 tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới. Mặc dù bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo phạm tội nhiều lần, thuộc trường hợp không được cho hưởng án treo nên đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn quy định tại Điều 333 BLTTHS nên hợp lệ và được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại cùng những chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Tại khu nhà trọ ở thôn Q, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương, bị cáo Nguyễn Thị H làm nghề bán hàng qua mạng xã hội Facebook và Zalo bằng hình thức Livestream hoặc chụp hình hàng hóa, trao đổi nội dung và thỏa thuận về việc mua bán hàng hóa gửi qua tin nhắn với những người khác. Do hoàn cảnh khó khăn, phải nuôi con nhỏ một mình, cần tiền chi tiêu cá nhân, Nguyễn Thị H đã lợi dụng việc bán hàng trên mạng xã hội, không gặp mặt trực tiếp, H đưa ra thông tin không đúng sự thật, yêu cầu khách hàng chuyển tiền hàng trước qua tài khoản ngân hàng và không gửi hàng cho khách như đã thỏa thuận nhằm chiếm đoạt tiền của họ. Bị cáo H đã thực hiện 02 hành vi sau:

Ngày 01/7/2020, tại thôn Q, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Thị H đã có hành vi gian dối, đưa ra thông tin không đúng sự thật về việc sẽ chuyển số hàng là 367 chiếc túi xách để bán cho chị Đoàn Thị G và yêu cầu chị G chuyển tiền vào tài khoản của bị cáo. Sau khi nhận được tiền, bị cáo không gửi hàng, chặn mọi liên lạc với chị G và đã chiếm đoạt số tiền 6.200.000 đồng của chị G.

Ngày 24/10/2020 tại thôn Q, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Thị H đã có hành vi gian dối, đưa ra thông tin không đúng sự thật về việc sẽ chuyển số hàng là 500 chiếc quần áo bán cho chị I, anh C và yêu cầu chị I, anh C chuyển tiền vào tài khoản của bị cáo. Sau khi nhận được tiền, bị cáo không gửi hàng, chặn mọi liên lạc với chị I, anh C và đã chiếm đoạt số tiền 6.000.000 đồng của chị I, anh C.

Do đó Tòa án nhân dân huyện G xét xử Nguyễn Thị H về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Về tội danh bị cáo không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy:

Bị cáo H 02 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng Phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, đã bồi thường toàn bộ tiền chiếm đoạt cho các bị hại, các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, xử phạt H 07 tháng tù là đã chiếu cố khoan hồng cho bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo H không có tình tiết giảm nhẹ mới. Bị cáo phạm tội nhiều lần nên thuộc trường hợp không được cho hưởng án treo. Vì vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần y án sơ thẩm.

Tại phiên tòa, người bào chữa đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ Phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo, đồng thời đề nghị giảm nhẹ một phần hình phạt. HĐXX thấy rằng tuy bị cáo H chưa có tiền án, tiền sự và phạm tội ít nghiêm trọng nhưng bị cáo phạm tội nhiều lần nên không áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo. Xem xét hành vi và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy mức hình phạt 07 tháng tù cấp sơ thẩm xét xử là đã chiếu cố khoan hồng đối với bị cáo nên không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt. Do đó HĐXX không chấp nhận đề nghị của người bào chữa.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 40/2021/HS-ST ngày 14 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Hải Dương.

- Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H **07(Bảy)** tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

2. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu **200.000đ (Hai trăm nghìn đồng)** án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 01/11/2021.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-CA tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện G (3 bản);
- VKSND huyện G;
- CQCSĐT, CQTHAHS –CA huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ, Tòa Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Chất